TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 89/2019/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị ***Trần Thị T*** - sinh năm 1972; Địa chỉ (HKTT): Tổ 10, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Q; (địa chỉ liên hệ: Tổ 13, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Q)

2. ***Bị đơn***: Anh ***Nguyễn Huy H*** - sinh năm 1972**;** Địa chỉ (HKTT): Tổ 10, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Huy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Huy H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Huy H xác nhận quá trình

chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lan - sinh ngày 21/11/1999 và cháu Nguyễn Hoàng Dũng - sinh ngày 09/12/2004. Chị Thoa và anh Hạnh thỏa thuận, anh Hạnh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Dũng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Thoa không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Hạnh. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Lan đã thành niên không có nhược điểm về thể chất, tâm thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Huy H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, chị Thoa đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002001 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Trả lại chị Thoa 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA Dân sự TP Hạ Long*
- *UBND phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long;*
- *Lưu hồ sơ, VP*